TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2026/DS-ST
Ngày: 22/5/2026
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Kim Tiến

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Hồng

2. Bà Nguyễn Minh Phương

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 328/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2026 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 600/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2026. Quyết định hoãn phiên tòa số 298/2026/DSST-QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026. Quyết định hoãn phiên tòa số 363/2026/DSST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: **Công ty T (Việt Nam).**

Địa chỉ trụ sở: Số I P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lee Yun H** – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Hải N,** sinh năm 2002.

Địa chỉ: Số B L, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Hồ Hoàng S**, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số E P, phường C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/9/2024, Công ty T (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "Công ty T") ký Hợp đồng tín dụng số: 5862356 (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng tín dụng") về việc cấp tín dụng cho ông Hồ Hoàng S với khoản vay trị giá 26.925.000 đồng, trong đó bao gồm: 25.000.000 đồng tiền vay và 1.925.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất vay: 58%/năm. Thời hạn vay là 23 tháng tính từ ngày 05/10/2024 đến ngày 05/8/2026.

Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5862356 giữa Công ty T và ông Hồ Hoàng S là hợp đồng được giao kết thông qua hình thức ký kết hợp đồng điện tử. Hợp đồng điện tử này được các bên giao kết thông qua việc ông Hồ Hoàng S đồng ý các điều khoản quy định trên hợp đồng và xác nhận ký hợp đồng bằng cách nhập mã OTP được gửi từ hệ thống qua SMS hoặc email. Sau khi kiểm tra OTP hợp lệ, Công ty TNHH H2 (là đơn vị đã đăng ký Hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử theo quy định pháp luật Việt Nam) sẽ khởi tạo chữ ký số, thực hiện ký hợp đồng điện tử và lưu trữ hợp đồng điện tử, thông tin khoản vay. Khi đó, phía Công ty TNHH H2 cũng sẽ tự động khởi tạo chữ ký số và thực hiện ký hợp đồng điện tử cho Công ty T.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ngày 23/9/2024 Công ty T đã đã tiến hành giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông Hồ Hoàng S theo đúng quy định trong hợp

đồng tín dụng, số tiền giải ngân được Công ty T chuyển khoản vào tài khoản do ông Hồ Hoàng S cung cấp tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5862356, cụ thể như sau: Tên tài khoản:HO HOANG SON; Số tài khoản: 106881626746; Tại ngân hàng: C (V); Số tiền giải ngân: 25.000.000 đồng; Nội dung: MIRAE ASSET CHUYEN TIEN GN HO HOANG SON HD 5862356.

Qua quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Hoàng S đã thanh toán được 05 kỳ với tổng số tiền: 11.597.688 đồng. Trong đó bao gồm: 5.207.971 đồng tiền gốc; 6.302.481 đồng tiền lãi và 60.000 đồng tiền phí thu hộ (lịch sử thanh toán cụ thể được thể hiện tại "Báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng" đính kèm theo đơn khởi kiện này). Tuy nhiên ngày 27/02/2025, ông Hồ Hoàng S đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân, không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, để khoản vay quá hạn.

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định về chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn như sau: "*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo nội dung đã thỏa thuận khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm quy định trong thỏa thuận cho vay và/hoặc hợp đồng bảo đảm tiền vay*". Căn cứ theo Điểm a, điểm f khoản 11.2 Điều 11 Bản điều khoản và điều kiện cho vay của Công ty T (Việt Nam) quy định: "*MAFC sẽ có quyền đơn phương chấm dứt cho vay đối với Khách H1, đồng thời MAFC cũng có quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn từ K, khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a. Khách hàng vi phạm Hợp Đồng Tín Dụng và BĐK&ĐK này; f. MAFC không thể liên lạc được với Khách Hàng từ 01 tháng trở lên, vì Khách Hàng không thông báo cho MAFC khi thay đổi địa chỉ liên lạc, thay đổi số điện thoại, thay đổi địa chỉ thư điện tử tại Hợp Đồng T*."

Việc ông Hồ Hoàng S không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, đã vi phạm nghĩa vụ đối với Công ty T, đồng

thời Công ty có quyền đơn phương chấm dứt cho vay và thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn với ông Hồ Hoàng S.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Hồ Hoàng S phải thanh toán cho Công ty T tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2026 số tiền 40.108.876 đồng. Nợ gốc: 21.717.029 đồng; Lãi quá hạn: 10.079.946 đồng.; Lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: 7.612.568 đồng; Lãi chậm trả: 699.333 đồng; Tổng nợ: 40.108.876 đồng

Yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi từ ngày 23/5/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, để hòa giải và xét xử, nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện sau khi thẩm tra công khai tại phiên tòa sau khi nghe ý kiến tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn

[2] Về quan hệ pháp luật:

Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị đơn trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, nên quan hệ pháp luật trong vụ án, xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Nhận thấy hợp đồng có hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật, trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hợp đồng hợp pháp, phát sinh hiệu lực từ ngày hai bên ký hợp đồng.

[3.2] Xét yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn:

Công ty TNHH MTV T yêu cầu tòa án buộc ông Hồ Hoàng S phải thanh toán nợ cho Công ty tính đến ngày 22/5/2026 tổng số tiền 40.108.876 đồng. Trong đó nợ gốc: 21.717.029 đồng; nợ lãi 18.391.847 đồng.

Việc bị đơn không thanh toán nợ, theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ, làm cho quyền lợi của Công ty bị xâm phạm. Trong quá trình giải quyết vụ án, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết thì việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc, nợ lãi là có cơ sở chấp nhận. Do đó buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 22/5/2026 là 40.108.876 đồng.

Ngoài ra bị đơn còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 23/5/2026 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số nợ.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu 2.005.444 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV T đối với bị đơn ông Hồ Hoàng S.

Buộc bị đơn ông Hồ Hoàng S phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV T tổng số tiền là 40.108.876 đồng (Bốn mươi triệu một trăm lẻ tám nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc: 21.717.029 đồng (Hai mươi mốt triệu bảy trăm mười bảy nghìn không trăm lẻ chín đồng), nợ lãi: 18.391.847 đồng (Mười tám triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5862356 ký ngày 23/9/2024 cho đến khi thanh toán xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Hồ Hoàng S phải chịu 2.005.444 đồng (Hai triệu không trăm lẻ năm nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng). Nguyên đơn Công ty TNHH MTV T được nhận lại 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0001005 ngày 15/01/2026 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND KV1-CT;
- Phòng T.H.A Dân sự KV1-CT;
- Các đương sự
- Lưu.

Phạm Thị Kim Tiến